

Bản án số: 72/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 7- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Nguyễn Thị H

2. Ông: Trần Mạnh Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Th - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện B.

- Đại diện VKSND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn M - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 12/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/7/1975 tại huyện Tủa C, tỉnh Điện B; Nơi cư trú: Bản Háng Ch, xã Ta M, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: M; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; con ông: Giàng A B (Đã chết); con bà: Sinh Thị Tr (Đã chết); vợ, con: Vợ là Vàng Thị D - SN 1988 và có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2021 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Ông Vàng Nủ D - SN 1963 (Đã chết)

Trú tại: Bản Háng Kh, xã Phình S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B

Đại diện cho bị hại: Anh Vàng A V - SN 1993

Trú tại: Bản Háng Kh, xã Phình S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/01/2021, Giàng A S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27T1-052.93 từ nhà ở bản Háng Kh, xã Ta M, huyện Tuần G đi đến nhà Giàng Thị Ch trú tại bản Háng Kh, xã Phình S để ăn cơm, song S không sử dụng rượu bia. Đến 15 giờ cùng ngày, S điều khiển xe máy đi về nhà theo

hướng Ủy ban nhân dân xã Phình S về trường trung học cơ sở xã Phình S. Khi đến đường liên bản thuộc địa phận bản Háng Kh, xã Phình S thì S nhìn thấy phía trước cách khoảng 21 m có Vàng Nữ D đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI, biển kiểm soát 20M2 -7265 đi ngược chiều, do không chú ý quan sát nên S đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái đâm trực diện vào xe mô tô do Vàng Nữ D điều khiển, hậu quả làm Vàng Nữ D tử vong. Xe mô tô do Vàng Nữ D điều khiển bị hư hỏng, thiệt hại 526.000 đồng

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 08/TT ngày 05/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện B, kết luận: Nguyên nhân chết của Vàng Nữ D là do chấn thương sọ não kín.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT-VKS - TG ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Giàng A S về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Điều 65; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A S từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian gian thử thách là 24 đến 36 tháng.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận dân sự giữa bị cáo và gia đình bị hại, đại diện cho bị hại không yêu cầu cáo phải bồi thường thêm gì khác.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 27T1-052.93; 01 đăng ký xe mang tên Giàng A S và 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng A S.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Do chủ quan, không tuân thủ quy tắc giao thông, bị cáo đã điều khiển xe mô tô gây tai nạn dẫn đến cái chết của ông Vàng Nữ D. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường dân sự cho gia đình bị hại số tiền 125.000.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là anh Vàng A V: Sau khi gây tai nạn, bị cáo Giàng A S cùng gia đình bồi thường tổn thất cho gia đình tông số tiền là 125.000.000 đồng, anh V không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự. Về trách nhiệm hình sự, anh đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình, nhất trí với nội dung Cáo trạng, bản luận tội, không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 15 giờ ngày 14/01/2021 tại khu vực Bản Háng Kh, xã Phình S, huyện Tuần G, Giàng A S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27T1- 052.93, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS do không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường quy định đã va chạm với xe mô tô do Vàng Nữ D điều khiển, hậu quả làm Vàng Nữ D chết do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản ảnh, bản vẽ hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về tử thi, các biên bản ghi lời khai bị cáo, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây thiệt hại cho tính mạng và tài sản của người khác.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, đi không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường quy định đã gây tai nạn hậu quả làm một người chết. Hành vi của bị cáo thuộc điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt tù phạt tiền từ 30.000.000 đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Giàng A S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 125.000.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận về dân sự đúng quy định của pháp luật, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì khác. HĐXX căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự chấp nhận sự thỏa thuận của các bên.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Tủa Ch, Điện B, bị cáo không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường tổn thất tinh thần và vật chất cho gia đình bị hại tổng số tiền 125.000.000 đồng; đại diện bị hại quá trình điều tra đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do vậy HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, quá trình điều tra xác định bị hại là Vàng Nữ D không đủ điều kiện tham gia gia thông đường bộ, không có giấy phép lái xe, khi tham gia giao thông có nồng độ cồn là 0,114mg/L, do vậy bị hại cũng có lỗi, cũng là một nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo.

HĐXX căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào, nhân thân tốt. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, xét thấy rằng không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G đã trả lại các tài sản, đồ vật, tài liệu đã thu giữ cho đại diện bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 29/6/2021 của Cơ quan cảnh sát Điều tra công an Tuần G và biên bản về việc trả lại tài sản cho đại diện bị hại Vàng A Vân. Anh Vàng A V không có ý kiến gì

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 27T1-052.93 chủ sở hữu Giàng A S cần trả lại cho bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27T1- 052.93, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn xanh - bạc, số máy 013064; số khung 013043 xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mang tên Giàng A S và 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng A S.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1 khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, Điều 65 Bộ luật hình sự
Điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;**

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A S phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Xử phạt: Bị cáo Giàng A S: 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/7/2021.

Giao bị cáo Giàng A S cho Ủy ban nhân dân xã Ta M, huyện Tuần G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 589; Điều 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa bị cáo và gia đình bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27T1-052.93, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn xanh - bạc, số máy 013064; số khung 013043 xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mang tên Giàng A S và 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng A S.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Tuần G bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G hồi 10 giờ 15 phút ngày 13 tháng 7 năm 2021)

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện cho bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 27/7/2021./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện TG;
- UBND xã Ta M;
- Công an huyện TG (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- THA DS huyện TG; THAHS;
- Bị cáo, đại diện cho bị hại,
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình H

